

# QUY ĐẠT - ĐỊA DANH ĐÁNG QUÝ

NGỌC HIÊN HIÊN

**T**ừ Đồng Lê, thị trấn huyện lỵ Tuyên Hoá đi về phía Tây Nam theo đường 12A độ 15km, vượt qua nhiều đồi núi, chúng ta sẽ gặp một thung lũng khá rộng với một thị trấn nhỏ bình yên, đó là thị trấn Quy Đạt.

Cái tên chữ Hán - Quy Đạt có nghĩa là nơi “quy tụ” và “phát đạt” mà người xưa đã đặt cho địa danh này cũng rất có ý nghĩa đối với một vùng miền núi phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Bình, và thực sự nó đã trở thành trung tâm của một huyện - Minh Hoá. Từ ngày 11/8/2000, địa danh này đã xứng đáng là một “Thị trấn”, là Trung tâm chính trị - kinh tế - văn hoá xã hội của Minh Hoá đã được Nhà nước công nhận.

Theo dòng lịch sử, vào đời vua Cảnh Thịnh thứ 6 (năm 1797), có 17 hộ dân tộc Mường ở tỉnh Thanh Hoá di cư vào mạn Bắc sông Gianh và ngược lên vùng sơn cước phía Tây Bắc định cư, trong đó 12 hộ đã chọn vùng Phốc Lác (thuộc xã Yên Hoá, cạnh Quy Đạt bây giờ) cư trú, làm ăn. Còn 5 hộ xuống phía Nam làng Sặt lập xóm. Họ sống hoà đồng cùng dân bản địa và cứ thế cuộc sống ngày càng phát triển, sinh sôi.

Đến năm 1915, vua Khải Định lên ngôi đã chính thức cho lập làng Quy Đạt để đưa vào bộ máy quản lý Nhà nước và bổ thuế.

Quy Đạt ngày xưa gọi là Kẻ Sặt, An Đức thôn, thuộc tổng Cơ Sa, tọa lạc trên thượng nguồn sông Nan, một trong ba con sông hợp thành sông Gianh. Xung quanh Quy Đạt có những dãy đồi sa thạch (đá cát kết) sóng đôi

nhau, không cao lắm, độ dốc vừa phải nhưng cũng đủ làm cho khách bộ hành vất vả khi vượt qua. Những dãy đồi ấy xa dần trung tuyến để nhường chỗ cho những thung lũng hẹp với nhiều làng xóm ẩn hiện dưới những lèn đá vôi có hình dáng kỳ dị. Xa hơn một chút, những dãy đồi lồi lõm, nhấp nhô chạy mãi về phía Đông tạo thành những chỗ thuận lợi cho dân cư sinh sống về phía hữu ngạn sông Troóc.

Cư dân ở Quy Đạt gồm chủ yếu là người Nguồn, một ít người Chứt, Khùa, Bru-Vân Kiều. Lại có một số người Kinh ở miền xuôi lên định cư khá lâu và đổi họ thành họ Đinh của người Nguồn. Ví dụ như gia đình ông Đinh Minh Thử nguyên là họ Trần ở xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch đã lên đây nhiều đời. Họ tộc của dân Quy Đạt chủ yếu là Đinh và Cao. Người Nguồn ở Quy Đạt có bản sắc văn hoá độc đáo với ngôn ngữ, sinh hoạt, kinh tế, ẩm thực rất phong phú.

Quy Đạt là địa danh có di chỉ khảo cổ học rất đáng chú ý. Cách trung tâm Quy Đạt 150m có di chỉ Hang Hùm, là nơi có người tiền sử sinh sống, để lại một tầng văn hoá dày trên dưới 2m, gồm chủ yếu là vỏ ốc núi, ốc vằn, ốc trai và nhiều xương thú. Xa hơn, ở phía Đông Quy Đạt, có Hang Khái ở lèn Cha Ngan có tầng văn hoá dày hơn 2 mét, trong đó có bộ xương người lớn bên cạnh một bộ xương trẻ con và các thứ dụng cụ khác như rìu đá Bắc Sơn làm bằng thứ đá “kết tinh thể” (có lẽ là thạch anh), đồ gốm có hoa văn giống hoa văn đồ gốm Mai Pha, Bắc Sơn,...

Ngày xưa, Quy Đạt là nơi dân cư sâm uất, sản vật dồi dào, nhưng do đường sá hiểm trở, đi lại khó khăn vì chỉ có một con đường độc đạo, nên vùng này dân cư bị biệt lập, giống như “biên thủy một cõi”. Cho nên, chính quyền phong kiến trước đây đã cho người địa phương miễn thuế, chỉ cần nộp cống vật mỗi năm một lần bằng sản vật mật ong và vài thứ gỗ nhằm mua chuộc cư dân ở đó quy thuận triều đình. Tuy vậy, Quy Đạt và Khe Ve ngày xưa vẫn là nơi thường xảy ra nhiều cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại ách áp bức của xã hội phong kiến.

Năm 1885, thực dân Pháp đánh chiếm kinh đô Thuận Hoá, vua Hàm Nghi xuất bôn ra Quy Đạt, xuống chiếu Cần Vương thì các huyện Tuyên Hoá, Minh Hoá trở thành căn cứ địa kháng chiến chống Pháp. Riêng vùng Quy Đạt, với một khúc đèo Lập Cập (còn gọi là Eo Lèn) đã trở thành một địa danh chiến lược rất quan trọng của kháng chiến. Thực dân Pháp mỗi lần đánh Quy Đạt là một lần phải trả giá đắt mà vẫn không vượt qua được Eo Lèn. Như vậy, Quy Đạt cũng là một căn cứ địa kháng chiến rất quan trọng của phong trào Cần Vương.

Trước đây, Quy Đạt là một thôn thuộc xã Quy Hoá. Khi chia tách để trở thành thị trấn thì Quy Đạt còn sát nhập thêm một thôn Yên Thắng của xã Yên Hoá và toàn bộ thôn Quy Hợp 1 của xã Xuân Hoá để trở thành một đơn vị cơ sở có quy mô lớn nhất huyện.

Hiện nay, thị trấn Quy Đạt có diện tích tự nhiên là 758 ha, dân số hơn 1.500 hộ với hơn 6.820 nhân khẩu, chia thành 9 tiểu khu. Cư dân chủ yếu là nông dân nhưng vì đất đai chủ yếu là đồi núi, ruộng đất ít, trước đây chủ yếu sống bằng nghề nương rẫy và săn bắn, hái lượm. Ngày nay, nhờ có công trình thủy lợi và các tiến bộ về nông nghiệp nên nghề trồng lúa đã cho năng suất cao, thu nhập nhiều đã góp phần cho kinh tế của nhân dân khá giả. Người dân Quy

Đạt còn làm nhiều nghề khác như: Chăn nuôi gia cầm, ong mật, trồng rừng và bảo vệ rừng, thủ công nghiệp (mộc, nề, hàn, sửa chữa ô tô xe máy, sản xuất vật liệu xây dựng, nhôm kính,...), có thu nhập cao làm giàu cho dân. Nhờ vậy mà nền kinh tế của Quy Đạt đã phát triển mạnh, không còn cảnh khó khăn, đói kém như xưa nữa.

Chợ Quy Đạt là nơi hội tụ, giao lưu, trao đổi, buôn bán hàng hoá rất sôi động với các sản vật của địa phương, phong phú như ngô, nếp, đậu, lạc, lâm sản, mật ong, các món ăn đặc sản chỉ có ở đây là: bồi ngô. Bồi độn với nếp, đậu, ăn với ốc khe, dấm cá ngòn, cá ngét, ong trón, ong bù, ong chanh, trứng kiến nấu với lá bún chua, con tầm ăn lá sắn,... làm thu hút, hấp dẫn du khách vô cùng. Đến Quy Đạt, du khách còn được uống các loại rượu đặc biệt chỉ có ở nơi đây mới có như rượu đoác của người Sách và người Rục, rượu cần của người Khùa, rượu gạo nương, rượu nếp nương của người Nguồn,...

Từ khi lễ hội Rằm tháng ba Minh Hoá được khôi phục thì chợ Quy Đạt trở thành trung tâm của lễ hội với chợ Rằm phong phú, với các trò chơi dân gian thu hút rất nhiều du khách.

Về văn hoá xã hội, nhờ kinh tế phát triển mà Quy Đạt đã phát triển về văn hoá mạnh, con em đi học các trường trong thị trấn đạt cao. Chất lượng dạy và học cao, được đánh giá là lá cờ đầu trong huyện Minh Hoá, có hai trường đạt chuẩn quốc gia. Các lĩnh vực y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình và trẻ em, công tác chính sách xã hội - xoá đói giảm nghèo cũng được đánh giá là điển hình toàn huyện. Một số tiểu khu của thị trấn đạt tiêu chuẩn “Làng văn hoá”.

Quy Đạt đúng là nơi hội tụ, tập trung phát đạt và phát triển của huyện Minh Hoá, là một địa danh đáng quý của Quảng Bình, rất đáng ca ngợi.

**N.H.H**